Ch8 - Tám Pháp - I. Phẩm Từ Tâm (Mettāvagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG VIII TÁM PHÁP ¡ATTHAKANIPẪTA)

I. PHẨM TỪ TÂM (METTÃVAGGA)

I. KINH TỪ TÂM (Mettãsutta)1 (A. IV. 150) 1. Như vầy tôi nghe. Một thòi, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anãthapindika. Tại day, The Tôn gọi các Ty-kneo: -Này các Tỷ-kheo! - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ây vâng đáp Thê Tôn. Thê Tôn nói như sau: Với từ tâm giải thoát, này các Tỷ-kheo, được sử dụng? được tu tập5 được làm cho sung mãn, được thành thạo, được thông suốt, được điêu luyện, được thiện xảo, được vững vàng, thời chờ đợi là có tám lợi ích. Thế nào là tám? Ngủ được an lạc; dậy được an lạc; không thấy ác mộng; được người ái mộ; được phi nhân ái mộ; chư thiên hộ trì; lửa, thuốc độc hay kiếm không gia hại; nếu không thông đạt thượng vị, đạt được Phạm thiên giới. Với từ tâm giải thoát, này các Tỷ-kheo5 được sử dụng, được tu tập, được làm cho sung mãn, được thành thạo, được thông suốt, được điêu luyện, được thiện xảo? được vững vàng, thời chờ đợi là có tám lợi ích này. Ai tu tập từ tâm, Vô lượng thường ức niệm? Các kiết sử yếu dần, Thấy được sanh y diệt. Với tâm không ác độc, Từ mẫn mọi chúng sanh, Do vậy, vị ây thành, Bậc thuần nhất chí thiện. Với tâm ý từ mẫn,

1 Tham chiếu: T0(7.02. 0125.49.10. 0806al7); Phật thuyết Thập nhất tưởng tư niệm Như Lai kỉnh(T.02. 0138. 0861all).

Đối với mọi chúng sanh, Bậc Thánh khéo thực hiện5 Nhiều công đức tốt lành. Sau khi đã chinh phục, Rất đông đảo loài người? Các ẩn sĩ, vua chúa, Theo nghi lễ tế tự? Lễ tế ngựa, tế người, Lễ uống nước thắng trận, Lễ ném cầu may rủi, Lễ rút lui khóa cửa. Không được phân mười sáu, Bậc khéo tu từ tâm? Như ánh sáng mặt trăng, Đối với các quần sao. Không giết, không bảo giết, Không thắng, không bảo thắng, Từ tâm mọi chúng sanh, Không hận thù với ai. II. KINH TRÍ TUỆ (Pannãsutta) (A. IV. 151) 2. Này các Tỷ-kheo, có tám nhân này, có tám duyên này, khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ? nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn. Thế nào là tám? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo sống dựa trên bậc Đạo sư hay vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò Y chỉ su, ở đây được an trú tàm quý một cách thiện xảo5 được ái mộ, được kính trọng. Này các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ nhất, duyên thứ nhất khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn. Vị ây do sông dựa trên bậc Đạo sư hay vị đông Phạm hạnh đóng vai trò Y chỉ su, ở đây được an trú tàm quý một cách thiện xảo, được ái mộ5 được kính trọng, thường đi đến họ hỏi đi hỏi lại: "Thua Tôn giả, cái này là thế nào? Ý nghĩa cái này là gi?" Các Tôn giả ấy mở rộng những gì không được mở rộng, phơi bày những gì không được phơi bày5 và đối với những pháp còn đang nghi vấn, họ giải tỏa những nghi vấn.

Này các Tỷ-kheo5 đây là nhân thứ hai, duyên thứ hai khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ5 nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng5 được tu tập, được viên mãn. Vị ấy sau khi nghe pháp, cố gắng thành tựu hai sự an tịnh: Thân an tịnh và tâm an tịnh. Này các Tỷ-kheo5 đây là nhân thứ ba... được viên mãn.

Vị ấy có giới đức5 sống chế ngự với sự chế ngự của Giới bổn5 đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập các học pháp. Này các Tỷ-kheo5 đây là nhân thứ tư... được viên mãn. Vị ấy nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, chất chứa điều đã nghe; những pháp ấy sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn cú nghĩa lý cụ túc, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ, thanh tịnh; những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ tụng đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu chánh kiến. Này các Tỷ-kheo? đây là nhân thứ năm... được viên mãn. Vị ấy tinh cần tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện, để làm sanh khởi các pháp thiện, nỗ lực kiên tri, không bỏ rơi gánh nặng đối với các pháp thiện. Này các Tỷ-kheo5 đây là nhân thứ sáu... được viên mãn. Vị ấy đi đến chư Tăng? không là người nói nhiều, không nói chuyện phù phiếm, tự mình nói pháp hay mời người khác nói, không khinh thường sự im lặng của bậc Thánh. Này các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ bảy... được viên mãn. Vị ấy sống tùy quán sanh diệt trong năm thủ uẩn: "Dây là sắc, đây là sắc tập khởi, đây là sắc chấm dứt; đây là thọ? đây là thọ tập khởi? đây là thọ chấm dứt; đây là tưởng... đây là hành... đây là thức, đây là thức tập khởi, đây là thức chấm dứt." Này các Tỷ-kheo? đây là nhân thứ tám, duyên thứ tám5 khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thê chứng được với trí tuệ, nêu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng5 được tu tập, được viên mãn. Các vị đồng Phạm hạnh quý mến vị ấy như sau: "Tôn giả này sống nương tựa vào bậc Đạo sư hay một vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò Y chỉ su, ở đây được an trú tàm quý một cách thiện xảo, được ái mộ? được kính trọng. Thật vậy? Tôn giả này biết điều đáng biết5 thấy điều đáng thấy." Đây là pháp đưa đến được ái mộ? được cung kính, được tu tập5 đưa đến Sa-môn hạnh, nhất tâm thuần nhất. Tôn giả này sống nương tựa vào bậc Đạo sư hay vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò Y chỉ su, ở đây được an trú tàm quý một cách thiện xảo9 được ái mộ5 được kính trọng... họ giải tỏa những nghi vân ây. Đây là pháp đưa đên được ái mộ5 được cung kính... thuần nhất. Tôn giả này sau khi nghe pháp... tâm an tịnh. Đây là pháp... thuần nhất. Tôn giả này có giới đức... học tập trong các học pháp. Đây là pháp... thuần nhất. Tôn giả này nghe nhiêu... khéo thành tựu chánh kiên. Đây là pháp... thuần nhất. Tôn giả này sông tinh cân tinh tân... đôi với các pháp thiện. Đây là pháp... thuần nhất. Tôn giả này đi đến Tăng chúng... sự im lặng của bậc Thánh. Đây là pháp... thuần nhất.

Tôn giả này sông tùy quán sanh diệt trong năm thủ uân... đây là thức châm dứt. Đây là pháp đưa đến được ái mộ, được cung kính, được tu tập, đưa đến Sa- môn hạnh, nhất tâm thuần nhất. Này các Tỷ-kheo, tám nhân này, tám duyên này, khiến cho căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa

đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn. IIL KINH KHÔNG ĐƯỢC ÁI Mộ THỨ NHẤT (PaỊhamaappiyasuttãỹ (4 IV. 155) 3. Thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ5 thích ý? kính trọng và bắt chước. Thế nào là tám? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tán thán những người không được ái mộ? chỉ trích những người được ái mộ, ưa lợi dưỡng, ưa được cung kính, không có lòng xấu hổ, không có sợ hãi tội lỗi? ác dục? có tà kiến. Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo không được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ? thích ý5 kính trọng và bắt chước. Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính trọng và bắt chước. Này các Tỷ-kheo? thế nào là tám? Ở đây? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không tán thán những người không được ái mộ? không chỉ trích những n^ười được ái mộ5 không ưa lợi dưỡng, không ưa được cung kính, có lòng xấu hô, có sợ hãi tội lỗi, ít dục, có chánh kiến. Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ? thích ý5 kính trọng và bắt chước. IV. KINH KHÔNG ĐƯỢC ÁI Mộ THỨ HAI (Dutỉyaappiyasutta) (A. IV. 156) 4. Thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ9 thích ý? cung kính và bắt chước. Thế nào là tám? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa lợi dưỡng; ưa cung kính; ưa được tán thán; không biết thời; không biết vừa đủ; không trong sạch; nói nhiều; mắng nhiếc, quở trách đối với các vị đồng Phạm hạnh. Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý5 cung kính và bắt chước. Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ9 thích ý? cung kính và bắt chước. Thế nào là tám? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không ưa lợi dưỡng; không ưa cung kính; không ưa được tán thán; biết thời; biết vừa đủ; trong sạch; không nói nhiều; không mắng nhiếc, quở trách đối với các vị đồng Phạm hạnh.

2 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Qualities not endearing, nghĩa là Các phẩm chất không được ải mọ.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các vị đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý5 cung kính và bắt chước. V. KINH PHÁP THẾ GIAN THỨ NHẤT (PaỊhamalokadhammasutta)3 (A. IV. 156) 5. Tám pháp thế gian, này các Tỷ-kheo, tùy chuyển thế giới. Thế giới tùy chuyển theo tám pháp thế gian này. Thế nào là tám? Lợi dưỡng và không lợi dưỡng, danh vọng và không danh vọng, chỉ trích và tán thán? lạc và khổ. Tám pháp thế gian này, này các Ty.kheo, tùy chuyển thế giới. Thế giới tùy chuyển theo tám pháp thế gian này. Lợi dưỡng, không lợi dưỡng, Danh vọng, không danh vọng, Chỉ trích và tán thán, An lạc và đau khổ? Những pháp này vô thường, Không thường hằng, biến diệt; Biết chúng, giữ chánh niệm, Bậc trí quán biến diệt. Pháp khả ái không động, Không khả ái không sân5 Các pháp thuận hay nghịch, Được tiêu tan không còn. Sau khi biết con đường, Không trần cấu, không sầu, Chơn chánh biêt sanh hữu, Đi đến bờ bên kia. VI. KINH PHÁP THẾ GIAN THỨ HAI (Dutìyalokadhammasutta) (A. IV 157) 6. Tám pháp thế gian, này các Tỷ-kheo5 tùy chuyển thế giới. Thế giới tùy chuyển theo tám pháp thế gian này. Thế nào là tám? Lợi dưỡng và không lợi dưỡng,

danh vọng và không danh vọng, chỉ trích và tán than, an lạc và đau khổ. Tám pháp thê gian này, này các Tỷ-kheo, tùy chuyên thê giới. Thê giới tùy chuyển theo tám pháp thế gian này. Với kẻ phàm phu không nghe pháp? này các Tỷ-kheo5 sanh ra lợi dưỡng, không lợi dưỡng, danh vọng, không danh vọng, chỉ trích, tán thán, an lạc, đau khổ. Với vị Thánh đệ tử nghe pháp, này các Tỷ-kheo, cũng sanh ra lợi dưỡng, không lợi dưỡng, danh vọng, không danh vọng, chỉ trích, tán thán, an lạc, đau khổ. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có đặc thù gi, thù thắng gì, có sai khác gì giữa vị Thánh có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp?

3Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Worldly Failing, nghĩa là Sự sụp đổ của thế gian. Tham chiếu: Tang.(r.02. 0125.43.8. 0764013).

936 KINH TĂNG CHI Bộ

rri-i FT1 _ A _ _ 1 Ạ_ rr^l A rr-1 1 __ _N _ , , rrA _ T__ 1 A___FT1-|_ Á Bach The Tôn, các pháp lây Thê Tôn làm căn bản, lây Thê Tôn làm chỉ đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ nương tựa. Lành thay, bạch Thế Tôn? xin Thế Tôn giảng cho ý nghĩa của lời nói này! Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì. Vậy này các Tỷ-kheo? hãy lăng nghe và suy nghiệm ky, Ta sẽ nói. Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: —Với kẻ phàm phu không nghe pháp5 này các Tỷ-kheo, khởi lên lợi dưỡng. Người ấy khônẹ có suy tư: "Lọi dưỡng này khởi lên nơi ta, lợi dưỡng ấy vô thường, khổ, biên hoại." Người ấy không như thật rõ biết... khởi lên không lợi dưỡng... khởi lên danh vọng... khởi lên không danh vọng... khởi lên chỉ trích... khởi lên tán thán... khởi lên an lạc... khởi lên đau khổ. Người ấy không có suy tư: "Khổ này khởi lên nơi ta, khổ ấy là vô thường, khổ, biến hoại." Người ấy không như thật rõ biết rằng? lợi dưỡng này xâm nhập tâm của người ấy và an trú, không lợi dưỡnệ xâm nhập tâm của người ấy và an trú, danh vọng xâm nhập tâm của người ấy và an trú, không danh vọng xâm nhập tâm của người ấy và an trú, chỉ trích xâm nhập tâm của người ấy và an trú, tán thán xâm nhập tâm của người ấy và an trú, an lạc xâm nhập tâm của người ấy và an trú, đau khổ xâm nhập tâm của người ấy và an trú. Người ấy thuận ứng với lợi dưỡng được khởi lên và nghịch ứng với không lợi dưỡng; thuận ứng với danh vọng được khởi lên và nghịch ứng với không danh vọng; thuận ứng với tán thán được khởi lên và nghịch ứng với chỉ trích; thuận ứng với an lạc được khởi lên và nghịch ứng với đau khổ. Người ấy đầy đủ thuận ứng, nghịch ứng như vậy, không có giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng người ấy không thoát khỏi đau khổ. Với vị Thánh đệ tử có nghe pháp, này các Tỷ-kheo, khởi lên lợi dưỡnẹ. Vị ấy có suy tư: "Lọi dưỡng này khởi lên nơi ta5 lợi dưỡng ấy vô thường, kho, biến hoại.” Vị ấy như thật rõ biết... khởi lên không lợi dưỡng... khởi lên danh vọng... khởi lên không danh vọng... khởi lên chỉ trích... khởi lên tán thán... khởi lên an lạc... khởi lên đau khổ. Vị ấy suy tư như sau: "Khổ này khởi lên nơi ta, khổ ấy là vô thường, khổ, biến hoại." Vị ấy như thật rõ biết rằng, lợi dưỡng này không xâm nhập tâm của vị ấy và an trú, không lợi dưỡng... danh vọng... không danh vọng... chỉ trích... tán thán... an lạc... đau khổ không xâm nhập tâm của vị ấy và an trú. Vị ấy không thuận ứng với lợi dưỡng được khởi lên và không nghịch ứng với không lợi dưỡng; không thuận ứng

với danh vọng được khởi lên và không nghịch ứng với không danh vọng; không thuận ứng với tán thán được khởi lên và không nghịch ứng với chỉ trích; không thuận ứng với an lạc được khởi lên và không nghịch ứng với đau khổ. Vị ấy, do đoạn tận thuận ứng, nghịch ứng như vậy5 nên giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ? ưu, não. Ta nói rằng vị ấy thoát khỏi đau khổ. Đây là đặc thù, này các Tỷ-kheo, đây là thù thắng, đây là sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phàm phu không nghe pháp.

CHƯƠNG VIII. TÁM PHÁP 937

Lợi dưỡng, không lợi dưỡng, Danh vọng, không danh vọng, Chỉ trích và tán than, An lạc và đau khổ, Những pháp này vô thường, Không thường hằng, biến diệt, Biết đúng, giữ chánh niệm, Bậc trí quán biến diệt. Pháp khả ái không động5 Không khả ái không sân, Các pháp thuận hay nghịch, Được tiêu tan không còn. Sau khi biết con đường, Không trần cấu? không sầu, Chơn chánh biết sanh hữu, Đi đến bờ bên kia. VII. KINH Sự VI PHẠM CỦA DEVADATTA (DevadattavipattìsuttaỶ (Ả. IV 160) 7. Một thời5 Thế Tôn trú ở Rajagaha (Vương Xá), trên Gijjhakuta (núi Linh Thứu), sau khi Devadatta bỏ đi không bao lâu. Tại đấy, nhân việc Devadatta, Thê Tôn bảo các Tỷ-kheo: Lành thay! Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của mình. Lành thay! Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của người khác. Lành thay! Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của mình. Lành thay! Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của người khác. Do bị tám phi Diệu pháp này chinh phục, tâm bị xâm chiếm, này các Tỷkheo5 Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sông tại đây cả một kiêp5 không được cứu khỏi. Thế nào là tám? Này các Tỷ-kheo, bị lợi dưỡng chinh phục5 tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị sanh vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đấy cả một kiếp, không được cứu khỏi. Này các Tỷ-kheo, bị không lợi dưỡng chinh phục... bị danh vọng chinh phục... bị không danh vọng chinh phục... bị cung kính chinh phục... bị không cung kính chinh phục... bị ác dục chinh phục... bị ác bằnẹ hữu chinh phục5 tâm bị xâm chiêm, Devadatta bị rơi vào đọa xứ5 địa ngục, sông tại đây cả một kiếp, không thể cứu khỏi. Này các Tỷ-kheo, bị tám phi Diệu pháp này chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị sanh vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đấy cả một kiếp, không thể cứu khỏi.

4 Bản tiếng Anh của PTS viết Devadatta.

938 KINH TĂNG CHI BỘ

Lành thay! Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chinh phục lợi dưỡng được sanh khởi... không lợi dưỡng được sanh khởi... danh vọng được sanh khởi... không danh vọng được sanh khởi... cung kính được sanh khởi... không cung kính được sanh khởi... ác dục được sanh khởi... ác bằng hữu được sanh khởi. Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do duyên mục đích gì cần phải sống chinh phục lợi dưỡng được sanh khởi? Này các Tỷ-kheo, do sống không chinh phục lợi dưỡng được khởi lên, các lậu hoặc tổn hại nhiệt não sanh khởi; do sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên5 như vậy các lậu hoặc tổn hại nhiệt não ấy không có mặt. Này các Tỷ-kheo, do sống không chinh phục không lợi dưỡng được khởi lên... danh vọng được khởi lên... không danh vọng được khởi lên... cung kính được khởi

lên... không cung kính được khởi lên... ác dục được khởi lên... ác bằng hữu được khởi lên, các lậu hoặc tổn hại nhiệt não sanh khởi; do sống chinh phục ác bằng hữu được khởi lên5 như vậy các lậu hoặc tổn hại nhiệt não ấy không có mặt. Này các Tỷ- kheo5 do duyên mục đích này, Tỷ-kheo sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên... không lợi dưỡng được khởi lên... danh vọng được khởi lên... không danh vọng được khởi lên... cung kính được khởi lên... không cung kính được khởi lên... ác dục được khởi lên... ác bằng hữu được khởi lên. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: "Ta sẽ sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên... không lợi dưỡng được khởi lên... danh vọng được khởi lên... không danh vọng được khởi lên... cung kính được khởi lên... không cung kính được khởi lên... ác dục được khởi lên... ác bằng hữu được khởi lên?5 Như vậy, này các Tỷ-kheo? các ông cần phải học tập. VIII. KINH UTTARA THUYẾT VỀ sự VI PHẠM (Uttaravipattisuttdý (A. IV. 162) 8. Một thời, Tôn giả Uttara trú ở Mahisavatthu, trên núi Saốkheyyaka, tại Dhavạiãlikã. Lúc bấy giờ, Tôn giả Ưttara bảo các Tỷ-kheo: Lành thay! Này chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quán sát sự vi phạm của mình. Lành thay! Này chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quán sát sự vi phạm của người khác. Lành thay! Này chư Hiên, Tỵ-kheo thường thường quán sát sự thành đạt của mình. Lành thay! Này chư Hiên, Tỷ-kheo thường thường quán sát sự thành đạt của người khác. Lúc bấy giờ? Đại vương Vessavana đang đi từ phương Bắc đến phương Nam vì một vài công việc, Đại vương Vessavana nghe Tôn giả Uttara trú ở Mahisavatthu, trên núi Saồkheyyaka, tại Dhavạjãlikã thuyết pháp như vậy cho các Tỷ-kheo: "Lành thay! Này chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quán sát... sự thành đạt của người khac?9 Rồi Đại vương Vessavana như người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại? hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy biến mất ở Mahisavatthu, trên núi

5 Bản tiếng Anh của PTS: The Venerable Uttara, nghĩa là Tôn giả Uttara.

Saốkheyyaka, ở Dhavạjãlikã và hiện ra trước mặt chư thiên ở cối trời Ba Mươi Ba. Rồi Đại vương Vessavana đi đến Thiên chủ Sakka; sau khi đến, nói với Thiên chủ Sakka: -Ngài có biết chăng, Tôn giả Uttara tại Mahisavatthu, trên núi Sankheyyaka, tại Dhavạjãlikã thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: uLành thay! Này chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quán sát... sự thành đạt của người khác." Rồi Thiên chủ Sakka như người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy biến mất trước chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba, hiện ra ở Mahisavatthu, trên núi Sankheyyaka, ở Dhavạjãlikã, trước mặt Tôn giả Ưttara. Rồi Thiên chủ Sakka đi đến Tôn giả Uttara; sau khi đến, đảnh lễ Tôn giả ưttara rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên chủ Sakka nói với Tôn giả Uttara: Thưa Tôn giả? có thật chăng, Tôn giả Uttara thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: "Lành thay! Này chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quán sát... sự thành đạt của người khác"? Thưa có vậy, này Thiên chủ. —Thưa Tôn giả, đây là Tôn giả Uttara tự nói hay là lời của Thế Tôn? bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác? Vậy này Thiên chủ5 ta sẽ làm một ví dụ cho ngươi. Nhờ ví dụ ở dây, một số người có trí hiểu rõ ý nghĩa của lời nói. Ví nhu, này Thiên chủ, có một đống lúa lớn không xa làng hay thị trấn, và quần chúng từ nơi đống lúa ấy mang lúa di, hoặc trên đòn gánh,

hoặc trong thúng, hoặc bên hông, hoặc với bàn tay. Này Thiên chủ, nếu có ai đến đám quần chúng ấy và hỏi như sau: "Các người mang lua này từ dâu?" Này Thiên chủ, đám quần chúng ấy cần phải đáp như thế nào để có thể đáp một cách chơn chánh? Thưa Tôn giả, đám quần chúng ấy muốn đáp một cách chơn chánh, cần phải đáp như sau: "Thua Tôn giả, chúng tôi mang lúa từ nơi đống lúa lớn này." —Cũng vậy, này Thiên chủ, điều gì khéo n6i, tất cả là lời nói của Thế Ton ấy, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác. Dựa trên lời ấy, dựa lên trên ấy, chúng tôi và các người khác nói lên. Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả! Thật là khéo nói là lời nói này của Ton giả Uttara: Tât cả là lời nói của Thê Tôn ây, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác. Dựa trên lời ấy, dựa lên trên ấy, chúng tôi và các người khác nói len?5 Một thời, thưa Tôn giả Uttara, Thế Tôn trú ở Rajagaha (Vương Xá)5 tại Gijjhakuta, sau khi Devadatta bỏ đi không bao lâu. Tại dấy, Thế Tôn nhân việc Devadatta, bảo các Tỷ-kheo: "Lành thay! Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo thường thường quan sát... sự vi phạm của mình... (như kinh 7)... Này các Tỷ-kheo, do bị tám phi Diệu pháp này chinh phục5 tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị sanh vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đây cả một kiếp, không thể cứu khỏi.

940 KINH TĂNG CHI BỘ

Lành thay! Này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo sống có thể chinh phục lợi dưỡng được sanh khởi... không lợi dưỡng được sanh khởi... danh vọng được sanh khởi... không danh vọng được sanh khởi... cung kính được sanh khởi... không cung kính được sanh khởi... ác dục được sanh khởi... ác bằng hữu được sanh khởi. Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do duyên mục đích gì phải sống chinh phục lợi dưỡng được sanh khởi? Này các Tỷ-kheo5 do sống không chinh phục lợi dưỡng được sanh khởi, các lậu hoặc, các tổn hại, nhiệt não sanh khởi; do sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên9 như vậy, các lậu hoặc, các tổn hại, nhiệt não ấy không có mặt. Này các Tỷ-kheo, do sống chinh phục không lợi dưỡng được khởi lên... danh vọng được khởi lên... không danh vọng được khởi lên... cung kính được khởi lên... không cung kính được khởi lên... ác dục được khởi lên... ác bằng hữu được khởi lên5 các lậu hoặc, các tổn hại, nhiệt não khởi lên; như vậy các lậu hoặc, tổn hại, nhiệt não ấy không có mặt. Này các Tỷ-kheo, do duyên mục đích này, Tỷ-kheo phải sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên... không lợi dưỡng được khởi lên... danh vọng được khởi lên... không danh vọng được khởi lên... cung kính được khởi lên... không cung kính được khởi lên... ác dục được khởi lên... ác bằng hữu được khởi lên. Do vậy, này các Tỷ-kheo5 các ông phải học tập như sau: 'Ta sẽ sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên... không lợi dưỡng được khởi lên... danh vọng được khởi lên... không danh vọng được khởi lên... cung kính được khởi lên... không cung kính được khởi lên... ác dục được khởi lên... ác bằng hữu được khởi lên. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tap."' Cho đên5 thưa Tôn giả Uttara, trong bôn hội chúng giữa loài người: Tỷ- kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư si, nữ cư si, pháp môn này không được một ai thiết lập. Thưa Tôn giả, Tôn giả Uttara hãy học pháp môn này. Thưa Tôn giả, Tôn giả Uttara hãy học thuộc lòng pháp môn này. Thưa Tôn giả? Tôn giả Uttara hãy thọ trì pháp môn này. Thưa Tôn giả, pháp môn này liên hệ đến mục dí ch, là căn bản Phạm hạnh. IX. KINH TÔN GIẢ NANDA (Nandasutta)6 (A. IV. 166) 9. Này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh về Nanda, có thể nói như sau: "Là thiện nam tử." Này các Tỷ-kheo, nói một

cách chơn chánh về Nanda, có thể nói như sau: "Là vị có sức mạnh.,^ Này các Tỷ-kheo5 nói một cách chơn chánh về Nanda, có thể nói như sau: "Là vị có tịnh tín.,^ Này các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh về Nanda, có thể nói như sau: "Là vị có ái dục sắc bén/5 Ai khác ngoài Nanda, này các Tỷ-kheo, thành tựu chế ngự các căn, biết tiết độ trong ăn uông, chú tâm cảnh giác, chánh niệm tỉnh giác; nhờ vậy, Nanda có thể hành Phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh.

6 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.275. 0073a22); Tạp.(02. 0099.1066. 0277a09); Biệt Tạp. (7.02. 0100.6. 0375al9).

CHƯƠNG VIII. TÁM PHÁP 941

Ở đây9 này các Tỷ-kheo, đây là sự chế ngự các căn của Nanda. Này các Tỷ-kheo, nêu Nanda phải nhìn vê phương Đông, tập trung tât cả tâm, Nanda nhìn vê hướng Đông và suy nghĩ: "Nhu vậy, khi ta đang nhìn về hướng Đông, thời tham, ưu, các ác5 bất thiện pháp sẽ không có xâm nhap"; như vậy, ở đây vị ấy tỉnh giác. Này các Tỷ-kheo, nếu Nanda phải nhìn về phươnệ Tây... về phương Bắc... về phương Nam... ngước nhìn lên trên... cúi nhìn ve phương dưới... hay nhìn về hướng giữa các phương chính, tập trung tất cả tâm, Nanda nhìn vê hướng giữa các phương chính và suy nghĩ: "Nhu vậy, khi ta đang nhìn về hướng giữa các phương chính, thời tham, ưu, các ác, bất thiện pháp sẽ không có xâm nhập,,; như vậy? ở đây vị ấy tỉnh giác. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, là Nanda chê ngự các căn. Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Nanda tiết độ trong ăn uống. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Nanda với chánh tư duy thọ dụng các món ăn, không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải đê tự làm đẹp mình, mà chỉ đê thân này được an trú và được bảo dưỡng, để thân này khỏi bị thương hại, để hỗ trợ Phạm hạnh, nghĩ rằng: "Nhu vậy, ta diệt trừ các cảm thọ cũ5 không cho khởi lên các cảm thọ mới5 và ta sẽ không có lôi lâm, sông được an ôn.,, Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Nanda tiêt độ trong ăn uống. Ở đây? này các Tỷ-kheo5 Nanda chú tâm cảnh giác. Ở đây9 này các Tỷ-kheo, Nanda ban ngày đi kinh hành hay trong khi ngồi, Nanda tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại. Ban đêm canh một5 đi kinh hành hay trong khi ngồi, Nanda tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại. Ban đêm canh giữa, Nanda nằm dáng nằm con sư tử, bên hông tay phải, một chân đặt trên chân kia, chánh niệm tỉnh giác, tâm nghĩ đến lúc thức dậy lại. Ban đêm, canh cuối thức dậy5 đi kinh hành hay trong lúc ngồi, Nanda tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại. Này các Tỷ-kheo, như vậy Nanda chú tâm cảnh giác. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Nanda chánh niệm tỉnh giác. Ở dây, này các Tỷ-kheo, Nanda rõ biết khi các thọ khởi lên5 rõ biết khi các thọ an trú. rõ biết khi các thọ chấm dứt; rõ biết khi các tưởng... rõ biết khi các tầm khởi lên, rõ biêt khi các tâm an trú, rõ biêt khi các tâm châm dứt. Này các Tỷ-kheo? đây là Nanda chánh niệm tỉnh giác. Này các Tỷ-kheo, ai khác ngoài Nanda, thành tựu chế ngự các căn5 biết tiết độ trong ăn uông, chú tâm cảnh giác, chánh niệm tỉnh giác; nhờ vậy, Nanda có thể hành Phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh. X. KINH CÁC ĐỒ RÁC (Kãrandavasutta)1 (A. IV. 168) 10. Một thời, Thế Tôn trú ở Campã, trên bờ hồ Gaggarã. Lúc bấy giờ? các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Vị ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, tránh

7 Tham chiếu: Chiêm-bà kỉnh (roi. 0026.122. 0610c22); Chiêm-bà Tỷ-kheo kỉnh (roi. 0064. 0862b05).

né vân đê với một vân đê khác, hướng câu chuyện ra ngoài, và hiện tướng phân nộ5 sân hận5 bât mãn. Rôi The Tôn bảo các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo? hãy tẩn xuất người này ra! Này các Tỷ-kheo, hãy tẩn xuất người này ra! Này các Tỷ-kheo, người này đáng bị khai trừ. Sao để con cháu người khác làm phiền nhiễu các ông? Ở dây, này các Tỷ-kheo, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên5 nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y Sanghãti. bát và y như vậy, như các Tỷ-kheo hiên thiện khác, cho đến khi các Tỷ-kheo khônệ thẩy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biêt được: "Người này là Sa-môn ô uê, là Sa-môn rơm rạ, là Sa-môn rác rưởi.,^ Sau khi biết người ấy là như vậy5 họ tẩn xuất người ấy ra ngoài. Vì cớ sao? "Chớ để người ấy làm ô uế các Tỷ-kheo hiền thiện khc.” Ví như, này các Tỷ-kheo5 khi một ruộng lúa mì đã đầy đủ cây lúa mì ô nhiễm, cây lúa mì rơm rạ5 cây lúa mì rác rưởi được mọc lên với rễ như vậy, giống như các cây lúa mì hiền thiện khác. Với cành lá như vậy5 giống như các cây lúa mì hiền thiện khác; với lá là như vậy? giống như các cây lúa mì hiền thiện khác, cho đến khi nào đầu ngọn lúa chưa mọc ra. Khi đầu ngọn lúa mì mọc ra, họ biết: "Dây là cây lúa mì hoang, đây là cây lúa mì rơm rạ, cây lúa mì rác rư&i." Sau khi biêt như vậy, họ nhô cây lúa mì ây lên5 nhổ luôn cả rễ, và quăng cây lúa mì ấy ra khỏi ruộng lúa. Vì cớ sao? Họ nói: "Dừng để cho cây lúa mì này làm uế nhiễm các cây lúa mì hiền thiện khác.^, Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y Sanghãti, bát và y như vậy9 như các Tỷ-kheo hiên thiện khác, cho đến khi các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Khi nào các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội9 họ biết được: "Người này là Sa-môn ô uế, là Sa-môn rơm rạ, là Sa-môn rác rưởi.^, Sau khi biết người ấy là như vậy9 họ tẩn xuất người ấy ra ngoài. Vì cớ sao? "Chớ để cho người ấy làm ô uế các Tỷ-kheo hiền thiện khác.,, Ví như, này các Tỷ-kheo, khi một đống lúa lớn đang được sàng quạt, tại dấy, các hạt lúa nào chắc cứng, có hạt? chúng được chất thành đống một bên; còn những hạt lúa nào yếu kém, chỉ là rom, thời được gió thổi tạt qua một bên, và n^ười chủ với cây chổi quét chúng còn xa hơn nữa. Vì cớ sao? "Chớ để cho lúa ây làm uế nhiễm các hạt lúa hiền thiện khac?9 Cũng vậy9 này các Tỷ-kheo, ở đây5 khi nào một người đi ra5 đi vào? nhìn lên9 nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y Sanghãti, bát và y như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến khi nào các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Khi nào các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội5 họ biết được: "Người này là Sa-môn ô uế9 là Sa-môn rơm rạ, là Sa-môn rác rư&i." Sau khi biết người ấy là như vậy, họ tẩn xuất người ấy ra ngoài. Vì cớ sao? "Chớ để cho người ấy làm uế nhiễm các Tỷ-kheo hiền thiện khác.^ Ví như, này các Tỷ-kheo5 một người cần một số ống nước5 lấy một cây búa săc bén đi vào rừng, và với cán cây búa, gõ vào cây này hay cây khác, ơ

dây, những cây nào chắc cứng, có lõi, khi được cán búa gõ vào, tiếng vang dội được tròn cứng. Còn những cây nào ở giữa bị mục nát? không có lõi, nhơ bẩn (avassutãnỉ).

khi được cán búa gõ vào, tiếng vang lép xẹp. Người ấy chặt cây ấy, chặt gốc; sau khi chặt gốc5 người ấy chặt ngọn; sau khi chặt ngọn5 người ấy rửa phía trong của cây cho thật sạch; khi rửa phía trong cho thật sạch rồi, người ấy nối liền các ống ấy lại. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 ở đây? khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y Sanghãtỉ, bát và y như vậy, như các Tỷ-kheo hiến thiện khác5 cho đến khi các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Khi nào các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: "Người này là Sa-môn ô uế9 là Sa-môn rơm rạ, là Sa-môn rác rư&i." Sau khi biết người ấy là như vậy5 họ tân xuất người ây ra ngoài. Vì sao? "Ch& đê cho người ây làm uê nhiễm các Tỷ-kheo hiền thiện khác." Ông có thể biết được, Người này ông chung sông5 Ai dục và phân nộ, Gièm pha và ngoan cố5 Não hại và tật đố? Xan tham và man trá, Nói nhu hòa giữa người, Nói như lời Sa-môn, Che giấu làm việc ác, Ac kiên, thiêu kính trọng, Quanh co và nói láo, Biết vậy5 người làm gì? Tất cả phải đồng tình, Cùng tránh né người ây, Hãy tẩn xuất rơm rác, Hãy tông cô uê trược, Từ nay hãy tẩn xuất, Kẻ nói nhiều vô ích, Không phải là Sa-môn? Nhimg hiện tướng Sa-môn. Tẩn xuất kẻ ác dục? Ác hạnh, ác uy nghi, Sống với người thanh tịnh, Sống trong sạch chánh niệm, Hòa họp biết khôn khéo? Hãy chấm dứt khổ đau.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.